

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ FUJITA ABE VIỆT NAM**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ FUJITA ABE VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: FUJITA ABE VIET NAM INVESTMENT GROUP JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt:

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0109209384

**3. Ngày thành lập:** 03/06/2020

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số nhà 393 phố Bình Đà, Xã Bình Minh, Huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                    | Mã ngành    |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Xây dựng nhà để ở                                                                                            | 4101        |
| 2.  | Xây dựng nhà không để ở                                                                                      | 4102(Chính) |
| 3.  | Xây dựng công trình đường sắt                                                                                | 4211        |
| 4.  | Xây dựng công trình đường bộ                                                                                 | 4212        |
| 5.  | Xây dựng công trình điện                                                                                     | 4221        |
| 6.  | Xây dựng công trình cấp, thoát nước                                                                          | 4222        |
| 7.  | Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc                                                           | 4223        |
| 8.  | Xây dựng công trình công ích khác                                                                            | 4229        |
| 9.  | Xây dựng công trình thủy                                                                                     | 4291        |
| 10. | Xây dựng công trình khai khoáng                                                                              | 4292        |
| 11. | Xây dựng công trình chế biến, chế tạo                                                                        | 4293        |
| 12. | Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác                                                                   | 4299        |
| 13. | Phá dỡ                                                                                                       | 4311        |
| 14. | Chuẩn bị mặt bằng                                                                                            | 4312        |
| 15. | Hoàn thiện công trình xây dựng                                                                               | 4330        |
| 16. | Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác                                                                          | 4390        |
| 17. | Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa<br>Chi tiết: Đại lý hàng hóa                                              | 4610        |
| 18. | Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê                        | 6810        |
| 19. | Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất<br>Chi tiết: Tư vấn, môi giới bất động sản | 6820        |
| 20. | Hoạt động tư vấn quản lý                                                                                     | 7020        |
| 21. | Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan                                                          | 7110        |
| 22. | Kiểm tra và phân tích kỹ thuật                                                                               | 7120        |
| 23. | Lắp đặt hệ thống xây dựng khác                                                                               | 4329        |
| 24. | Hoạt động thiết kế chuyên dụng                                                                               | 7410        |

**6. Vốn điều lệ:** 150.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

**7. Số cổ phần được quyền chào bán:** 15.000.000

**8. Cổ đông sáng lập:**

| STT | Tên cổ đông      | Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Loại cổ phần              | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ) | Tỷ lệ (%) | Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập | Ghi chú |
|-----|------------------|--------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|------------|-----------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | NGUYỄN HỮU QUANG | Thôn Bùi Hòa, Xã Tân Quang, Huyện Ninh Giang, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam               | Cổ phần phổ thông         | 3.750.000  | 37.500.000.000        | 25,000    | 141921454                                                                                   |         |
|     |                  |                                                                                      | Cổ phần ưu đãi biểu quyết | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                  |                                                                                      | Cổ phần ưu đãi cổ tức     | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                  |                                                                                      | Cổ phần ưu đãi hoàn lại   | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                  |                                                                                      | Các cổ phần ưu đãi khác   | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                  |                                                                                      | Tổng số                   | 3.750.000  | 37.500.000.000        | 25,000    |                                                                                             |         |
|     |                  |                                                                                      |                           |            |                       |           |                                                                                             |         |
| 2   | NGUYỄN VĂN ĐIỆP  | Thôn Cao Mật Hạ, Xã Thanh Cao, Huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam           | Cổ phần phổ thông         | 1.020.000  | 10.200.000.000        | 6,800     | 001085008249                                                                                |         |
|     |                  |                                                                                      | Cổ phần ưu đãi biểu quyết | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                  |                                                                                      | Cổ phần ưu đãi cổ tức     | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                  |                                                                                      | Cổ phần ưu đãi hoàn lại   | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                  |                                                                                      | Các cổ phần ưu đãi khác   | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                  |                                                                                      | Tổng số                   | 1.020.000  | 10.200.000.000        | 6,800     |                                                                                             |         |
|     |                  |                                                                                      |                           |            |                       |           |                                                                                             |         |

|   |                  |                                                                        |                           |            |                 |        |           |
|---|------------------|------------------------------------------------------------------------|---------------------------|------------|-----------------|--------|-----------|
| 3 | NGUYỄN THỊ HUYỀN | Thôn Bằng Giã, Xã Tân Việt, Huyện Bình Giang, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam | Cổ phần phổ thông         | 10.230.000 | 102.300.000.000 | 68,200 | 142485848 |
|   |                  |                                                                        | Cổ phần ưu đãi biểu quyết | 0          | 0               | 0,000  |           |
|   |                  |                                                                        | Cổ phần ưu đãi cổ tức     | 0          | 0               | 0,000  |           |
|   |                  |                                                                        | Cổ phần ưu đãi hoàn lại   | 0          | 0               | 0,000  |           |
|   |                  |                                                                        | Các cổ phần ưu đãi khác   | 0          | 0               | 0,000  |           |
|   |                  |                                                                        | Tổng số                   | 10.230.000 | 102.300.000.000 | 68,200 |           |
|   |                  |                                                                        |                           |            |                 |        |           |

### 9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

| STT | Tên cổ đông | Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Loại cổ phần | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có) | Tỷ lệ (%) | Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức | Ghi chú |
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
|     |             |                                                                      |              |            |                                                                         |           |                                                                                                               |         |

### 10. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: NGUYỄN HỮU QUANG

Giới tính: Nam

Chức danh: Tổng giám đốc

Sinh ngày: 04/06/1982

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 141921454

Ngày cấp: 11/12/2012

Nơi cấp: Công an tỉnh Hải Dương

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Bùi Hoà, Xã Tân Quang, Huyện Ninh Giang, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Thôn Bùi Hoà, Xã Tân Quang, Huyện Ninh Giang, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội